

## MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM “ĐOẢN THIÊN TIỂU THUYẾT” TRÊN BÁO THẦN CHUNG

TRẦN VĂN TRỌNG\*

### TÓM TẮT

*Truyện ngắn trên báo Thần chung đã góp phần tạo nên diện mạo và sự hấp dẫn của tờ báo đối với độc giả đương thời.*

*Những truyện ngắn này đã góp phần vào quá trình hình thành khuynh hướng văn học phản ánh hiện thực đầu thế kỉ XX ở Việt Nam. Nó phản ánh sinh động, cập nhật hiện thực cuộc sống của người dân Nam Kỳ những năm 20 của thế kỉ XX, nhất là cuộc sống của những giai cấp mới hình thành như: trí thức và công nhân. Tuy các truyện ngắn trên báo Thần chung vẫn còn những hạn chế: kết cấu còn đơn giản, tuyến tính; ngôn ngữ chưa trau chuốt... nhưng nó cũng góp phần vào quá trình hiện đại hóa thể loại truyện ngắn ở các phương diện: nội dung phản ánh, người kể chuyện, nhân vật...*

### ABSTRACT

#### *Some characteristics of short stories in Than chung newspaper*

*The short stories in “Than chung” newspaper contributed to its look and attraction towards contemporary readers.*

*These short stories contributed to the process to form realism literary tendency in the 20<sup>th</sup> century in Vietnam. It reflected and up-dated Southerners’ realistic life in the 1920s of the 20<sup>th</sup> century vividly; especially, the one of new forming social classes such as intellectual, worker. Though these stories had some weak points such as: the structure was rather simple, conformed to certain rules; their style wasn’t completely smoothed down, they contributed to the process of modernization of Vietnamese short stories in the aspects of contents, narrators, characters...*

Dù chỉ tồn tại trong hơn 15 tháng (từ tháng 1-1929 đến tháng 3-1930) với 344 số báo nhưng những “đoản thiên tiểu thuyết” trên báo *Thần chung* cũng đã dự phần vào việc định hình các khuynh hướng văn học ở giai đoạn này.

1. *Thần chung*<sup>1</sup> (TC) là sự tiếp tục của tờ *Đông Pháp thời báo* (ĐPTB)<sup>2</sup> trên nhiều phương diện. Tháng 10-1927, Nguyễn Kim Đỉnh đã nhượng lại tờ ĐPTB cho Diệp Văn Kỳ và Nguyễn Văn Bá vì tờ báo làm ăn thua lỗ. Từ đây tờ ĐPTB thay đổi

diện mạo và nội dung, được đánh giá là chuyên nghiệp hơn, bài vở có chất lượng cao, cũng như kỹ thuật in ấn, phát hành phát triển hơn... nhất là những thay đổi trên mục “Đoản thiên tiểu thuyết”<sup>3</sup>. Sau khi tờ ĐPTB đình bản ngày 22-12-1928, hai tuần sau, TC ra mắt số 1 ngày 7-1-1929. Ban Biên tập vẫn giữ nguyên “tinh thần vì quốc dân đồng bào” của tờ ĐPTB.

Cùng với mục “Câu chuyện hàng ngày”, mục “Đoản thiên tiểu thuyết” là những điểm nhấn khá rõ nét trên tờ TC, được độc giả đương thời hết sức ái mộ, bởi những nhà làm báo TC vẫn luôn giữ tinh

\* ThS, Viện Văn học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

thần “bất di bất dịch” của tờ báo: “Yêu TC thì phải cổ động cho ai nấy đều biết TC là một cái cơ quan của dân Nam-Việt” trong các “đoản thiên” đã đăng.

2. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin được khảo sát mục “Đoản thiên tiểu thuyết” trên báo TC còn mục “Câu chuyện hàng ngày” sẽ tìm hiểu trong một bài viết khác. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong 286 số báo TC<sup>4</sup> có 78 truyện đăng tải trên 103 số (chiếm 36%). Trong đó có 56/78 truyện đăng 1 kỳ (chiếm 71,79%), có 19/78 truyện đăng 2 kỳ liên tiếp (chiếm 24,36%), có 3/78 truyện đăng 3 kỳ liên tiếp (chiếm 3,85%). Mục “Đoản thiên tiểu thuyết” chủ yếu đăng ở trang 4 của tờ báo, thỉnh thoảng xuất hiện ở trang 6, 5, 3. “Đoản thiên” đầu tiên được đăng tải là hai truyện *Mảnh kiến soi chung* của Nguyễn Văn Sanh và *Thêm một lá thăm của...* của Trần Quang Nghiệp ở số 8 - 7 Javier 1929, và truyện *Thà đốt còn hơn* của “ký danh” H.V là “đoản thiên” cuối cùng ở số 344 - 23-24 Mars 1930. Như vậy có thể thấy dù là một tờ báo chuyên về chính trị, tin tức thời sự, kinh tế, văn hóa - xã hội nhưng báo *Thần chung* cũng đã dành một dung lượng tương đối lớn để đăng tải các truyện ngắn do các cộng tác viên của báo ở khắp nơi gửi về; và dung lượng của các truyện không quá dài theo đặc điểm của thể loại, chỉ có khoảng từ 500 đến 2000 chữ<sup>5</sup>.

Có thể khái quát đặc điểm “đoản thiên tiểu thuyết” trên báo TC như sau:

*Về đề tài:* Những năm đầu thế kỷ XX, đất nước ta bị thực dân Pháp chia cắt với 3 chế độ cai trị khác nhau cộng với những mâu thuẫn, xung đột về quyền lợi dân tộc, giai cấp, cái mới - cái cũ, nhất là sự xung đột giữa hai nền văn hóa Á - Âu,

điều kiện xã hội ấy đã khơi nguồn cảm hứng cho các nhà văn phản ánh nhiều mặt của xã hội buổi giao thời (ở cả thành thị lẫn nông thôn), hay số phận con người với hạnh phúc gia đình, tình yêu lứa đôi..., đặc biệt số phận của một số giai tầng mới trong xã hội như: văn nghệ sĩ, du học sinh hay công nhân. Đây sẽ là những nhân vật chính trong bức tranh văn học giai đoạn sau này.

*Về nội dung:* Tiếp nối truyền thống, mạch truyện “ca ngợi đạo nghĩa” cũng được các cây bút trên TC hướng đến, như trong các “đoản thiên”: *Con nhà ai?*, *Bỉ cực thời lai*, *Té ra cũng một kiếp người*, *Nặng niềm bằng hữu...* Các truyện này đều phản ánh những vấn đề suy thoái đạo đức con người trong xã hội thực dân những năm đầu thế kỷ XX. Tuy vậy, một vấn đề khác, có tính “thời thượng” là *phong trào chấn hưng kinh tế, làm thực nghiệp* có vẻ được các cây bút trên TC quan tâm hơn. Đây là nội dung xuất hiện sau khi thực dân Pháp đặt ách cai trị và sự chèn ép, cạnh tranh quyết liệt của Hoa kiều và Ấn kiều đối với người Việt trong buôn bán kinh doanh. Ở truyện *Tôi ngốc không?* (Nguyễn Vô Danh), tác giả nói về việc lập hội tương tế của người dân “Annam” ở Cao Miên (Campuchia) để giúp đỡ nhau chống lại sự chèn ép của người bản địa và Hoa kiều. Có thể nói, sự khai thác thuộc địa của người Pháp đã tạo nên những thay đổi căn bản nhận thức về vấn đề kinh tế đối với người dân Việt Nam thời bấy giờ. Chính những sự tiếp xúc, va chạm mạnh mẽ với văn minh, văn hóa và trình độ kỹ thuật phương Tây đã khiến cơ sở kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tự cung tự cấp dần dần tan vỡ. Mặt khác,

sách vở thánh hiền trở nên lạc lõng, vô dụng khi người ta thấy cần phải làm giàu. Tuy nhiên, tần suất xuất hiện của mảng truyện về đề tài này không nhiều như trên các báo, tạp chí khác (*Nông cổ minh đàm, Nam phong...*) nhưng nó cũng đã góp phần cổ vũ tinh thần của người dân đứng ra tự thân làm giàu như truyện *Thầy thông thầy ký* của Lưu Văn Bá đề cập đến vấn đề thay đổi quan niệm làm giàu, là cần thiết và hữu ích để thay đổi cuộc sống. Từ một thầy ký quèn, cuộc sống phải nhờ cha mẹ giúp đỡ, thầy Thông Phát đã trở thành một ông chủ giàu có, cuộc sống sung túc nhờ chuyển sang mở hiệu buôn. Có thể nhận thấy, những nhân vật “có gan làm giàu” ở tờ TC đều là tầng lớp tiểu tư sản, là những thầy thông thầy ký và họ đều là những người tân học.

Ở một khía cạnh khác, *Câu chuyện nhà quê* (số 80) của Mile Thoại Trinh, *Câu chuyện thương khẩu Saigon* (số 95) của Công Đình lại đề cập đến vấn đề đòi chủ quyền kinh tế của người Việt đối với người Pháp ở thương khẩu quan trọng Sài Gòn. Cũng cần phải nói rõ rằng, hai “đoán thiên” này được đăng chỉ một thời gian ngắn sau khi có sự kiện người Pháp nhượng quyền khai thác thương cảng Sài Gòn cho tư nhân ngoại quốc là hãng Homberg. Trong truyện có đưa tin: “TC, hô hào cổ động cho đồng-bào biểu tình mà phản-kháng vụ thương-khẩu, cho rằng một cái vấn-đề rất hại cho toàn thể quốc-dân!”<sup>6</sup>. Có thể thấy, thông tin luôn được các nhà làm báo TC cố gắng cập nhật, không chỉ ở dạng tin tức mà còn ở cả các truyện ngắn. Đây là điểm nổi bật nhưng đôi lúc cũng là hạn chế của truyện ngắn trên TC. Vì quá chú trọng đến “liều

lượng” thông tin nên về mặt nghệ thuật, các truyện này hao hao phóng sự, ký sự. Các nhà văn cũng chưa thật chú trọng đến xây dựng tình huống truyện khiến câu chuyện giản đơn, chưa sinh động, nhân vật còn mờ nhạt, thiếu tính cách... Tuy thế, nhìn sang tạp chí *Nam phong*, hầu như đề tài các truyện ngắn thường lấy từ các sách cũ, những vấn đề đã quá khuôn sáo nên nội dung thiếu phong phú và chưa có tính thời sự thì cũng thấy được những đóng góp về phương diện *phản ánh hiện thực đời sống một cách cập nhật* của báo TC.

*Về nhân vật*: Một điểm đáng ghi nhận ở TC là xây dựng được nhân vật văn nghệ sĩ và nhân vật người công nhân. Truyện *Quyển tiểu thuyết* của V.T. viết về thầy thông ký Be, vốn thích ăn chơi, bay nhảy, chợt một ngày nổi hứng chuyển sang làm nghề viết văn vì anh ta muốn khoe cái “lịch duyệt”, cái “khôn đại” của mình ra với đời. “Văn sĩ” Be ấp ủ viết một cuốn tiểu thuyết mà anh ta hi vọng sẽ bán chạy và đưa tên tuổi của anh ta lên một tầm cao mới giữa lúc cuộc sống của hai vợ chồng vô cùng khó khăn. Cuối cùng không chịu nổi tính nghệ sĩ của chồng, người vợ đã bỏ về nhà mẹ đẻ để lại chàng văn sĩ với cuốn tiểu thuyết còn dang dở. Dù truyện còn mang nhiều màu sắc hài hước, châm biếm nhẹ nhàng cũng như tính cách nhân vật mờ nhạt song ta thấy thấp thoáng bóng dáng ngôn ngữ của nhân vật Hộ trong truyện ngắn *Đời thừa* của Nam Cao sau này (tất nhiên xuất phát điểm của hai nhân vật này không giống nhau). Dẫu vậy, ta vẫn nhận thấy được phần nào cuộc sống khốn cùng, quẫn bách vì “miếng cơm manh áo” của tầng lớp văn

nghệ sĩ những năm đầu thế kỉ XX trong truyện.

Tầng lớp lao động mới - công nhân - hình thành sau cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp cũng xuất hiện trên TC với các truyện *Ai có dè dàu?*, *Nửa cuốn lịch*, *Thảm trạng nhơn công*... Truyện *Thảm trạng nhơn công* là bước khởi đầu cho mô-típ “nông dân chuyển thành công nhân”. Ở thời kỳ khai thác thuộc địa, thực dân Pháp đã biến những người nông dân chất phác thành những người “vô sản” (theo nghĩa đen của từ này). Họ bị bọn chủ đồn điền lừa đảo phải xa vợ đại con thơ vào Nam làm ăn với ảo vọng “đổi đời” nhưng cuối cùng họ chẳng được gì mà thân phải bỏ vùi nơi gốc cao su. Các truyện ngắn dạng này trên báo TC đã phơi bày những mặt trái của chính sách cưỡng chế nông dân đi làm công nhân đồn điền của thực dân Pháp, phản ánh sinh động và khá sâu sắc cuộc sống của những người công nhân cũng như gia đình họ, qua đó lên án bản chất bóc lột của những tên chủ tư bản ngoại quốc. Dù nội dung này chưa thật nổi bật song có thể xem cùng với *Nam phong*<sup>7</sup>, các “đoản thiên” trên TC cũng đã góp phần tạo nên “bước khởi đầu” cho mảng đề tài viết về giai cấp công nhân của các nhà văn sau này. Có thể nói, cùng với các tờ báo, tạp chí 30 năm đầu thế kỷ XX, TC đã góp phần hình thành khuynh hướng văn học phản ánh hiện thực.

Như vậy, sự tiếp xúc với văn minh phương Tây giống như “con dao hai lưỡi” tuy có những tác động tích cực đến đời sống nhưng nó cũng đã để lại những hậu quả khôn lường về phương diện đạo đức xã hội. Cho dù TC không phải là tờ báo

đầu tiên xuất hiện những tác phẩm phản ánh hiện thực nhưng thông qua số lượng tác phẩm khá lớn của mình, nó cũng đã xây dựng được một số loại nhân vật ít nhiều có tính chất điển hình của thời kì này như nhân vật tự hồi lỗi (*Cũng là tình*, *Còn ham cưới vợ nữa thôi*), nhân vật hư hỏng (*Lấy Tây nữa thôi con*, *Tại mấy cuốn Cat-ta-lô đa*, *Một cái án mạng*), nhân vật lừa đảo (*Lòng người khó biết*, *Tin bạn nữa thôi*, *Mảnh kiếng soi chung*)... Vì thế, theo chúng tôi, điểm nổi bật, dễ nhận thấy nhất của “đoản thiên” trên TC là các truyện đều mang đậm chất bi hài nhưng chất bi hài ở đây chưa đến mức châm biếm, đả kích như các truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng sau này. Truyện ngắn trên TC là những “câu chuyện cảnh giác” độc giả trước những cạm bẫy của xã hội đương thời. Dù viết về đề tài, vấn đề gì, xây dựng mẫu hình nhân vật nào thì mục đích này đều được các cây bút tập trung hướng đến. Đây là một điểm đáng ghi nhận của các “đoản thiên” trên TC.

*Về ngôn ngữ*: Là một tờ báo ra đời và xuất bản chủ yếu ở Nam Bộ, cũng như đội ngũ tác giả đều sống ở đây nên phương ngữ Nam Bộ cũng được phát huy tối đa, ở mặt từ vựng: *bươn bả*, *lật lật*, *lính quỳnh*, *thiềng thị*, *lính đĩnh*, *tiếng đế ran rì rả*, *chuồi lên*, *báng tính báng nghi*, *om sòm*, *ngơ ngơ ngáo ngáo*, *hắng hỏi*, *lầm lũi*, *vấn vắn*, *nhơn nghĩa*, *mứt hơi*, *chan hòa*, *hườn lại*, *rộn trí thối thân*..., ở những hình ảnh so sánh hết sức sinh động, độc đáo như *xếp mặt lại không bằng hai đốt ngón tay*, *mặt đỏ lơ lơ lường*... hay ở cách diễn đạt “rất” chất Nam Bộ như *sớm mơi búng tung*, *nước*

*mắt nhiều có giọt, tới nay bệnh con càng thêm...* Đây cũng có thể xem là một nét khu biệt với các tác phẩm ở miền Bắc cùng thời. Tuy vậy, về diễn đạt, vẫn còn nhiều câu văn nặng tính biền ngẫu kiểu như “Một người thiếu phụ tác độ đôi mươi, mặt hoa da tuyết, tóc mượt môi son, có vẻ trầm ngư lạc nhạn” (*Thảm trạng nhơn công*)... và cũng không khó tìm những câu văn thiếu sự trau chuốt. Điểm hạn chế này có thể lí giải được là do các nhà văn luôn hướng đến cách diễn đạt cuộc sống như nó vốn có bằng một ngôn ngữ giản dị, thứ tiếng “Annam rông” của người Nam Bộ. Hơn nữa, TC vốn là một tờ nhật báo nên việc lựa chọn bài vở để đăng (nhất là văn xuôi) của Ban Biên tập không thể giống như ở các tờ tuần san hay tạp chí ra hàng tháng. Mặt khác, đa phần các tác giả đều nghiệp dư, viết văn theo sở thích nên sự không đồng đều về chất lượng là điều khó tránh khỏi.

*Về đội ngũ tác giả:* Có những nhà văn khá nổi tiếng đương thời như Trần Quang Nghiệp, Phụng Sồ, Lưu Văn Bá, Lê Hai, Trần Văn Hai... Ngoài ra còn một số các cây bút khác như: Thu Tâm, Phạm Ứng, Vĩnh Tân, Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Xuân Mai, Kim Xuân, Nguyễn Thị Hồng Đăng, Mile Thoại Trinh, Trương Văn Đức, Nguyễn Tấn Hưng, Lê Bá Tường, Nguyễn Tấn Phát...

Đáng chú ý nhất là nhà văn Trần Quang Nghiệp (1907-1983), người được ví như Nguyễn Công Hoan của Nam Bộ. So với các truyện ngắn khác trên TC, truyện của ông đặc sắc và hấp dẫn hơn. Trần Quang Nghiệp viết văn từ rất sớm, khoảng cuối năm 1927, có tác phẩm đăng trên ĐPTB năm 1928. Trần Quang Nghiệp

có lối viết hấp dẫn, ngôn ngữ ngắn gọn, giọng văn linh hoạt, giàu sức biểu hiện. Tinh huồng truyện được ông đầu tư xây dựng công phu, nhất là kết thúc của truyện kịch tính và đầy bất ngờ, khi thì bi thảm như trong truyện *Đêm thứ bảy*, *Trời Phật công bình*, lúc lại hài hước như trong truyện *Số bạc mười ngàn*, *Thêm một lá thăm của...* Truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp đã thoát dần lối kể chuyện truyền thống khi xây dựng người kể chuyện ở ngôi thứ nhất xưng “tôi” với hình thức kết cấu lồng ghép “truyện trong truyện” khá hấp dẫn ở truyện *Ông tơ cất cơ*. Hơn nữa, cách diễn đạt trong truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp không còn trúc trắc, câu văn ít tính biền ngẫu, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày nhưng đôi lúc cũng rất “nuột” bằng thứ ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ. Có thể nói, Trần Quang Nghiệp đã có đóng góp lớn, tạo nên diện mạo truyện ngắn trên TC.

Nhìn tổng thể, các truyện ngắn trên TC cùng với các truyện ngắn trên báo chí trước đó và đồng thời như *Nông cổ minh đàm*, *Nam phong tạp chí*, *Công luận*, *ĐPTB*, *Phụ nữ tân văn*... đã có những đóng góp nhất định cho quá trình định hình thể loại truyện ngắn nói riêng và nền văn xuôi hiện đại nói chung trên một số khía cạnh về nội dung phản ánh, nhân vật mới, và ngôn ngữ đậm chất vùng miền. Mặt khác, nó cũng dự phần vào công cuộc “thành hình” khuynh hướng văn học phản ánh hiện thực sau này. Như cách nói của Huỳnh Văn Tông: “Báo chí Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong địa hạt văn chương. Nhờ đó văn chương Việt Nam hiện đại được thành hình và phát triển”<sup>8</sup>. Báo TC cũng không nằm ngoài nhận định này.

**PHỤ LỤC**

**Bảng thống kê “đoạn thiên tiểu thuyết” trên báo *Thần chung***

<b>TT</b>	<b>Tên truyện</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Số báo</b>	<b>Trang</b>
1	Mảnh kiếng soi chung	Nguyễn Văn Sanh	8	4
2	Thêm một lá thăm của...	Trần Quang Nghiệp	8	4
3	Phường rầy dành cam	Lê Hai	12-13	4
4	Kén chọn vàng thau	Đông Sơn	14-15	4
5	Gặp gỡ làm chi?	Nguyễn Văn Lâm	17	4
6	Tám bảng đen	Đông Giang	20	4
7	Thế cùng xuất dương đi học	Nguyễn Xuân Mai	20-21	4
8	Trời đất non sông	Anh Hùng	24-25	4
9	Cũng là tình	Châu Ngọc Báu	27	4
10	Trời gần	L.N.T	39	4
11	Người là ai?	Trương Hận	40-41	4
12	Xét nhà về vụ hội kín	Sâm Giang	43	4
13	Tin bạn nữa thôi	Kim Xuân (G.X)	44-45-46	4
14	Thảm trạng nhơn công	(?)	47-48	4
15	Tôi ngọc không?	Nguyễn Vô Danh	52-53	4
16	Tơ duyên ngắn ngủi	Nguyễn Thị Hồng Đăng	55-56-57	4
17	Thay cũ đổi mới	L.T.P	64	4
18	Cải tổng Hàm	Dân Đức	68	4
19	Câu chuyện nhà quê	Mile Thoại Trinh	80	4
20	Rõ ràng chú chưa đi đến Saigon	Phạm Ngọc Giao	81	4
21	Quyển tiểu thuyết	V. T	82	4
22	Sự đời cay nghiệt	M. Chánh Tám	86	4
23	Nặng niềm bằng hữu	Ph. Th. Tr	91	4
24	Câu chuyện thương khẩu Saigon	Công Đình	95	4
25	Kìa ai buộc cẳng bạn thanh niên	Nhớ Nước	96	4
26	Vì ai nên nổi	M. Lê Hồng	100-101	4
27	Vì ai gọi thăm	Phạm Ứng	105	4
28	Báo thù nhà	Nguyễn Tiết Lang	109-110	4
29	Câu chuyện học sanh trường sư phạm bãi khóa	T. D. T	112	4

30	Trời Phật công bình	Trần Quang Nghiệp	114	4
31	Khách lạ	(?)	117	4
32	Một bức thơ	Trương Văn Đức	118	4
33	Lòng người khó biết	Trần Quang Nghiệp	120	4
34	Cũng vì hội kín	(?)	121-122-123	4
35	Lời tự thuật của một trò bãi khóa	Huỳnh Kim Long	124	4
36	Lúc trở về	Thu Tâm	125	4
37	Vì ham làm bà lớn	P.S (Phụng Sở-TVT)	129-130	4
38	Đêm thứ bảy	Trần Quang Nghiệp	131	4
39	Lấy Tây nữa thôi con?	Lê Tử Trình	132	4
40	Một mình với một mình	Thu Tâm	133	4
41	Ông tơ cắt cớ	Trần Quang Nghiệp	137-138	4
42	Thói đời lãnh đạm	Phụng Sở	139-140	4
43	Còn ham cưới vợ nữa thôi?	Phụng Sở	141	4
44	Số bạc mười ngàn	Trần Quang Nghiệp	142	4
45	Trời ơi tôi nào có dè như vậy đâu	Phụng Sở	142-143	4
46	Con nhà ai?	Phụng Sở	144-145	4-3
47	Thiện ác đảo đầu	Nguyễn Tấn Hưng	146	3
48	Tại mấy cuốn cạt-ta-lô đa	Thành Chương	181	4
49	Ba năm kén vợ	Phụng Sở	184-185	4
50	Hồng hoa	Trần Quang Nghiệp	190	4
51	Cũng tại mình	Lê Bá Tường	195-196	4
52	Gánh hát Tân lang bang	Phụng Sở	198	4
53	Tai vạ vì đâu	Thơ Trung	216	4
54	Thói đời đen bạc	(?)	217	4
55	Nửa cuốn lịch	Q...	218	4
56	Lựa ai	Phạm Ứng	219	4
57	Đành liều với nợ trần	Trung Hoàng	220-222	4
58	Vì bởi ép duyên	(?)	223	4
59	Một cái án mạng	(?)	237	4
60	Té ra cũng một kiếp người	NG-D-NG	249	4
61	Một lần thì tôn tới già	Minh Sơn	252-253	4
62	Cũng vì kinh tế	H. Ph	257	4
63	Kiều ngạo con chó ai	C.	289	4

64	Ai có dè dàu	Lư Phương	290	4
65	Bĩ cực thời lai	Trần Văn Hai	291	4-5
66	Thầy thông thầy ký	Lưu Văn Bá	297	4
67	Thà chết còn hơn	Hà Linh	298	4
68	Lầm thay...	Minh Tâm	301	4
69	Đợi ra giêng	Đông Bình	305	4
70	Chết mà vui	Vĩnh Tân	306-307	4
71	Một kiếp ăn mày	Vĩnh Tân	309	6
72	Ba ngày tết	Lưu Văn Bá	310	6
73	Còn gì dàu mà may con	Lao ?	316	4
74	Con không dè...	Nguyễn Tấn Phát	322	4
76	Cái thân nghèo khổ	Lưu Văn Bá	325	4
77	Hơi rượu nồng pha lẫn khói xì-gà	Thanh Thủy	330	4
78	Thà dốt còn hơn	H. V	344	5

<sup>1</sup> *Thần chung*: nghĩa là tiếng chuông buổi sáng. Tên tiếng Pháp là *La Cloche du Matin*, cũng có nghĩa là “tiếng chuông buổi sáng”.

<sup>2</sup> *Đông Pháp thời báo*: Số 1 ra mắt ngày 02-5-1923 tại Sài Gòn dưới sự điều khiển của Nguyễn Kim Đính (xuất bản 3 số/tuần).

<sup>3</sup> Theo Huỳnh Văn Tông (1973), *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930*, Trí Đăng xuất bản, SG, tr.150-151.

<sup>4</sup> Hiện nay, chúng tôi có trong tay 286 số, rải rác từ số 1 đến số 344 của báo TC từ bản chụp in, thiếu 60 gồm: số 65, 148 - 176, 260 - 286, 314, 324 và số 331.

<sup>5</sup> Xem thêm *Từ điển văn học (Bộ mới)* (2004), Nxb Thế giới, H., tr.1846-1847.

<sup>6</sup> Về vấn đề này ở số 58 ngày 27 Mars 1929, Ban Biên tập báo TC còn đăng mẫu đơn đề độc giả của báo có thể chép ra ký tên vào đơn phản kháng vụ thương khẩu.

<sup>7</sup> Khảo sát trong cuốn *Truyện ngắn Nam phong* (Nxb Văn học, H.1987) do tác giả Lại Văn Hùng sưu tầm, chúng tôi thấy có truyện viết về số phận bi thảm của một nữ công nhân trong nhà máy của người Hoa là truyện *Câu chuyện một tối của người tân hôn* trên số 46, tháng 4-1926

<sup>8</sup> Theo Huỳnh Văn Tông (1973), *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930*, Trí Đăng xuất bản, SG, tr. 184